

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày: 09-9-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Đồng và Ông Hoàng Chí
Tinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị
xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh
Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-DS
ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST-TCDS, ngày 15 tháng 6 năm
2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ: Tòa nhà C, số
109 đường T, quận H, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm
Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ch - Giám đốc chi
nhánh Quảng Bình; địa chỉ: số 1, đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị Huyền Tr - Chuyên viên khách
hàng; địa chỉ: số 375 Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ dân phố C, phường
Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện Ngân hàng
Thương mại cổ phần B, bà Trần Thị Huyền Tr trình bày:**

Ngày 20 tháng 06 năm 2018, bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng
với Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng L) - Chi nhánh Quảng Bình -
Phòng giao dịch B để vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm; thời hạn
vay 36 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày 20/6/2018 (Ngày bên vay bắt đầu
nhận tiền) cho đến hết ngày 20 tháng 06 năm 2021; biện pháp bảo đảm là tín

chấp. Quá trình trả nợ, bà H đã trả cả gốc và lãi cho đến kỳ thứ 20 là vào ngày 31 tháng 3 năm 2020, đến kỳ trả nợ tiếp theo thì bà H không tiếp tục trả, số nợ của bà H đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng L đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà H trả nợ và bà H đã trả thêm 07 kỳ, là đến kỳ thứ 27 vào ngày 17/11/2021, từ đó về sau không tiếp tục trả nữa. Do đó, Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 11 tháng 12 năm 2021 là 17.981.560 đồng, trong đó nợ gốc 12.470.000 đồng, nợ lãi là 5.511.560 đồng.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị H:* quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến hòa giải nhiều lần nhưng bà H đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tổ chức để các đương sự hòa giải được.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cho thấy: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; hồ sơ hộ khẩu số 1307, chủ hộ là ông Phạm Văn C, hiện nay bà H đang cư trú, sinh sống tại địa phương.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, cho thấy: Ủy ban nhân dân phường Quảng Long đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thị xã Ba Đồn, gồm Thông báo Thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số; Giấy triệu tập bà H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng trên, Ủy ban nhân dân phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn đã cử cán bộ tổng đạt trực tiếp cho bị đơn bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên lý do bà H có chấp hành việc triệu tập của Tòa án không thì Ủy ban nhân dân phường Quảng Long không rõ.

- *Tại phiên tòa:*

+ Ngân hàng L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị H trả số tiền nợ vay tính đến ngày 09/9/2022 là 18.648.341 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 12.470.000 đồng, nợ lãi là 6.178.341 đồng và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

+ Bị đơn vắng mặt, không thể hiện thiện chí, đề xuất phương án trả nợ để thỏa thuận giải quyết vụ án.

+ Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào nội dung các hợp đồng mà các bên tham gia ký kết và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đối với việc vắng mặt của bị đơn: bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu

tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà H.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L, buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng L số tiền vay gốc và lãi theo quy định.

Về án phí: Buộc bà H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định; hoàn trả cho Ngân hàng L tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, quan điểm của Đại diện viện kiểm sát và đương sự tại phiên Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện bà Nguyễn Thị H để yêu cầu trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng mà hai bên đã ký kết, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H có nơi thường trú tại tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đối với việc bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà H vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thấy rằng: vào ngày 20/6/2018, giữa Ngân hàng L chi nhánh Quảng Bình, phòng giao dịch Ba Đồn với bà Nguyễn Thị H có ký với nhau một Hợp đồng tín dụng, theo đó bà H được phía Ngân hàng L cho vay với số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, hình thức vay không thế chấp tài sản, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ 01 tháng/kỳ kể từ ngày vay, trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2018; 35 kỳ đầu, mỗi kỳ trả số tiền 1.390.000đồng tiền gốc cùng với tiền lãi trên dư nợ gốc ban đầu, kỳ sau cùng trả số tiền 1.350.000đồng tiền gốc cùng với tiền lãi trên dư nợ gốc ban đầu. Quá trình trả nợ, bà H trả đến kỳ thứ 20 là vào ngày 31/03/2020, đến kỳ trả tiếp theo bà H không tiếp tục trả nên khoản nợ chuyển sang quá hạn từ ngày 02/4/2020. Như vậy, việc bà H không tiếp tục trả gốc và lãi cho Ngân hàng L sau ngày 02/4/2020 là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên. Sau khi khoản nợ chuyển quá hạn, Ngân hàng đã làm việc, đôn đốc bà H trả nợ và bà H đã trả được 07 kỳ tiếp theo, từ kỳ thứ 21 đến kỳ thứ 27, từ đó về sau không tiếp tục trả nữa. Do bà H không tiếp tục trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc khởi kiện của Ngân hàng L yêu cầu thu hồi các khoản nợ đối với bà H là có căn cứ. Tính đến ngày 09/9/2022, bà H còn nợ Ngân hàng L số tiền nợ gốc là 12.470.000đồng, nợ lãi là 6.178.341 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 18.648.341 đồng. Việc khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, được

Hội đồng xét xử chấp nhận nên cần buộc bà H trả nợ số tiền này cho Ngân hàng L và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định; yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm b Điều 1.3 Phần 1, Mục II, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 09/9/2022 với tổng số tiền 18.648.341 đồng (trong đó, tiền vay gốc là 12.470.000 đồng, tiền lãi là 6.178.341 đồng).

Tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (09/9/2022) bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD4532018497 ngày 20/6/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 932.417 đồng (*Chín trăm ba mươi hai nghìn, bốn trăm mười bảy đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 493.896 đồng (*Bốn trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi sáu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003316 ngày 11/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2022); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Anh Đức